| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN D**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày 27-12-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần T Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông K'Đào; Hiệu trưởng - T Tiểu học Liên Đầm II

- Bà Trần Thị Tâm; Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện D .

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá C Huy –Thư Ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Tuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ tên: Đặng Hoàng Nhật Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999 tại: Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: thôn P, xã G, huyện D; tỉnh Lâm Đồng; Con ông Đặng Công Đ và bà Tạ Thị Kim G; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nới cư trú. Có mặt;

2/ Họ tên: Phan Phi T; Tên gọi khác: Bo; Sinh ngày 28 tháng 4 năm 1998 tại: Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm Nông; Nơi cư trú: thôn 7, xã G, huyện D, tỉnh Lâm

Đồng; con ông  Phan Ngọc T và bà Trần Thị Kim A; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nới cư trú. Có mặt;

3/ Họ tên: Cao Văn T; Tên gọi khác:  Không; Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1997 tại: Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Số 23 thôn Phú Hiệp 1, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; con ông Cao Văn B và bà Roãn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nới cư trú. Có mặt;

4/ Họ tên: Võ Mạnh C; Tên gọi khác:  Không; Sinh ngày 31 tháng 01 năm 2000 tại: Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Số 247, thôn Phú Hiệp 1, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; con ông Võ T S, và bà MoLom L; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nới cư trú. Có mặt;

5/ Họ tên: Nguyễn Tấn P; Tên gọi khác:  Không; Sinh ngày 31 tháng 3 năm 1994 tại: Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi cư trú: thôn 8, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; con ông  Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Vũ Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nới cư trú. Có mặt;

6/ Họ tên: Nông Thế T; Tên gọi khác:  Không; Sinh ngày 22 tháng 3 năm 2001 tại: Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Số 36 thôn 8, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; con ông  Nông Văn T và bà Vũ Thị D; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nới cư trú. Có mặt;

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nông Thế T: Bà Vũ Thị D; sinh năm 1964 (mẹ của bị cáo T); Địa chỉ: Số 36, thôn 8, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Thế T: Bà Trần T Xuân; Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt;

7/ Họ tên: Nguyễn Hoàng T; Tên gọi khác:  Không; Sinh ngày 09 tháng 6 năm 2001 tại: Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện

D, tỉnh Lâm Đồng; con ông Nguyễn Văn Thông và bà Chu Thị Là; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nới cư trú. Có mặt;

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng T: Bà Chu Thị L; sinh năm 1982 (mẹ của bị cáo T); Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt. Có bà Chu Thị Đ, sinh 1980; Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm đồng là dì của bị cáo đại diện có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T: Bà Trần T Xuân; Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt;

8/ Họ tên: Cao Trung S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 2003 tại: Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Số nhà 238A, thôn Phú Hiệp 1, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; con ông Cao Văn T và bà Trần Thị T; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nới cư trú. Có mặt;

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Trung S: Ông Cao Văn T; sinh năm 1977 (bố của bị cáo S). Địa chỉ: thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Trung S: Bà Mơ Thiên, trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt;

9/ Họ tên: Đỗ Hữu Minh Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2003 tại: Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: thôn 8, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Con ông Đỗ Hữu H và bà Phạm Thị L. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nới cư trú. Có mặt;

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Hữu Minh Đ: Bà Phạm Thị Lý; sinh 1972; Địa chỉ: thôn 8, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Hữu Minh Đ: Bà Trần T Xuân; Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Bị hại: Anh Nguyễn Hồng Q; sinh ngày 26/01/2001. Nghề nghiệp: Thợ mộc;

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vũ Thị Dung ; sinh 1964(mẹ của bị cáo T).

Địa chị: Thôn 8, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

2. Ông Cao Văn Tác; sinh năm 1977(bố của bị cáo S).

Địa chị: Thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3.Ông Đỗ Hữu Hương (bố của bị cáo Đ).

Địa chị: Thôn 8, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

4.Bà Chu Thị Là; sinh năm 1982(mẹ của bị cáo T).

Địa chị: Thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt. Có bà Chu Thị Đ, sinh 1980; Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm đồng là dì của bị cáo đại diện có mặt.

Người làm chứng: Ông Lâm T H, sinh năm

Địa chị: Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 01/01/2019, Đặng Hoàng Nhật Đ cùng Nông Thế T đến xã Tđể xin việc làm. Tại đây, Đ và T có xảy ra mâu thuẫn với một nhóm T niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) và bị đánh nhưng được người dân can ngăn. Do bực tức việc bị đánh nên Đ rủ các đối tượng gồm: Nông Thế T, Nguyễn Hoàng T, Cao Trung S, Võ Mạnh C, Đỗ Hữu Minh Đ, Cao Văn T, Phan Phi T và Nguyễn Tấn P đi tìm nhóm T niên đã đánh Đ trước đó mục đích để đánh trả thù, tất cả đồng ý cùng tham gia. Khi đi T cầm theo 02 dao (mang từ nhà đi), Đ cầm theo gậy.

Cả nhóm đi lòng vòng tìm nhóm T niên đã đánh Đ, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Đ đi đến quán Internet của ông Lâm T Hà, địa chỉ: thôn H, xã T, huyện D. Tại đây, Đ cùng các đối tượng T, T, S và T đi vào bên trong quán còn T, C, Đ và P đứng bên ngoài quán. Khi vào bên trong quán, Đ gặp anh Nguyễn Hồng Q và anh Nguyễn Trọng Nn, cùng trú tại: thôn H, xã T, huyện D đang chơi game. Đ cho rằng Q và N là người đánh mình nên Đ giật dao trên tay T và chém nhiều nhát vào người Q; T cũng dùng dao chém Q; T lao vào dùng chân đá Q; S cầm ghế nhựa đánh Q và T cầm ghế ném vào người Q gây thương tích. Nguyễn Trọng N bỏ chạy thì Đ cầm giao đuổi theo, C, T, Đ và P cũng chạy đuổi theo giữ N lại và

dùng tay, chân đánh vào người N. Hậu quả Q bị thương tích nặng ở đầu, tay, chân được đưa đi trạm y tế xã Tam Bố, D sơ cứu sau đó chuyển lên bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cấp cứu, khám điều trị đến ngày 11/01/2019 xuất viện, sau đó đến ngày 29/01/2019 tiếp tục nhập viện điều trị đến ngày 31/01/2019 xuất viện về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/2019/TgT ngày 15/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng đã kết luận: Nguyễn Hồng Q "Vết thương đầu 04cm, vết thương khuỷu tay trái 05cm, vết thương gối phải 4,5cm, vết thương cụt đốt xa ngón 1 tay trái; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%, tổn thương do vật sắc gây nên". Sau đó Nguyễn Hồng Q có đơn yêu cầu giám định lại. Tại Bản kết luận giám định lại pháp y về thương tích số 98/2019/TgT ngày 23/6/2019 của viện pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Hồng Q là 41%". Riêng Nguyễn Trọng Nhân bị thương tích nhẹ sau khi sự việc xảy ra đã đi khỏi địa phương không biết đi đâu và không có yêu cầu gì .

Tại bản cáo trạng số 66/CTr-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị các bị cáo Đặng Hoàng Nhật Đ, Phan Phi T, Cao Văn T, Nguyên Tấn P, Võ Mạnh C, Nguyễn Hoàng T, Nông Thế T, Cao Trung S và Đỗ Hữu Minh Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng Nhật Đ từ 04 năm đến 05 năm tù; Phạm Phi T 04 đến 05 năm tù; Cao Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm b, điểm s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, để xét xử đối với Nguyễn Tấn P; Võ Mạnh C; Nguyễn Hoàng T; Nông Thế T; Cao Trung S; Đỗ Hữu Minh Đ. Riêng Cao Trung S; Đỗ Hữu Minh Đ; Nguyễn Hoàng T; Nông Thế T, được áp dụng thêm Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử

phạt bị cáo Nguyên Tấn P; Võ Mạnh C; mỗi bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T; Nông Thế T, từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng; xử phạt Cao Trung S; Đỗ Hữu Minh Đ mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Về vật chứng vụ án: Hai con dao các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra không thu hồi được, nên không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hồng Q yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường T bộ thiệt hại với số tiền 84.000.000đồng. Các bị cáo chấp nhận bồi thường, xét thấy hợp lý cần xử chấp nhận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bà Mơ Thiên, trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Cao Trung S. Bà Trần T Xuân, trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nông Thế T và bị cáo Đỗ Hữu Minh Đ trình bày về phần hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thống nhất với phần tội danh và Điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Đặng Hoàng Nhật Đ, Phan Phi T, Cao Văn T, Nguyên Tấn P, Võ Mạnh C, Nguyễn Hoàng T, Nông Thế T, Cao Trung S và Đỗ Hữu Minh Đ lần lượt nói lời sau cùng: Các bị cáo biết ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình. Tại phiên tòa các bị cáo xin lỗi bị hại về hành vi của mình gây ra đối với bị hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay nhân chứng Lâm T H vắng mặt, trước đó đã có lời khai ở cơ quan điều tra. Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đều yêu cầu vẫn tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật TTHS, quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về tội danh, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 21h30 ngày 01/01/2019 tại thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Đặng Hoàng Nhật Đ cùng Nông Thế T đến xã Tđể xin việc làm. Tại đây, Đ và T có xảy ra mâu thuẫn với một nhóm T niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) và bị đánh nhưng được người dân can ngăn. Do bực tức việc bị đánh nên Đ rủ các đối tượng gồm: Nông Thế T, Nguyễn Hoàng T, Cao Trung S, Võ Mạnh C, Đỗ Hữu Minh Đ, Cao Văn T, Phan Phi T và Nguyễn Tấn P đi tìm nhóm T niên đã đánh Đ trước đó mục đích để đánh trả thù, tất cả đồng ý cùng tham gia. Khi đi T cầm theo 02 dao (mang từ nhà đi), Đ cầm theo gậy. đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Đ đi đến quán Internet của ông Lâm T Hà, địa chỉ: thôn H, xã T, huyện D. Tại đây, Đ cùng các đối tượng T, T, S và T đi vào bên trong quán còn T, C, Đ và P đứng bên ngoài quán. Khi vào bên trong quán Đ gặp anh Nguyễn Hồng Q và anh Nguyễn Trọng N, cùng trú tại: thôn H, xã T, huyện D đang chơi game. Đ cho rằng Q và N là người đánh mình, nên Đ giật dao trên tay T và chém nhiều nhát vào người Q; T cũng dùng dao chém Q; T lao vào dùng chân đá Q; S cầm ghế nhựa đánh Q và T cầm ghế ném vào người Q gây thương tích. Nguyễn Trọng N bỏ chạy thì Đ cầm giao đuổi theo, C, T, Đ và P cũng chạy đuổi theo giữ Q lại và dùng tay, chân đánh vào người N. Các bị cáo là đồng phạm của vụ án đã có hành vi cùng nhau dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho Nguyễn Hồng Q với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 41%, do bị cáo Đặng Hoàng Nhật Đ và bị cáo Phan Phi T là người dùng dao trực tiếp gây ra. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, đủ căn cứ xét xử các bị cáo Đặng Hoàng Nhật Đ, Phan Phi T, Cao Văn T, Nguyễn Tấn P, Võ Mạnh C, Nguyễn Hoàng T, Nông Thế T, Cao Trung S và Đỗ Hữu Minh Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, đúng

như tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố đối với các bị cáo.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, xuất phát từ việc mâu thuẩn nhỏ trong sinh hoạt của T niên với nhau, nhưng bị cáo không tìm cách giải quyết bằng tình cảm mà có những hành động không đúng đắn, rủ rê lôi kéo nhiều bị cáo khác tham gia đi đánh trả thù đối với nhưng người đã đánh Đ trước đó, thể hiện sự nóng nảy và giải quyết với nhau bằng bạo lực, cho nên khi vào bên trong quán, Đ gặp anh Nguyễn Hồng Q và anh Nguyễn Trọng N, đang chơi game, Đ cho rằng Q và Nhân là người đánh mình, nên Đ giật dao trên tay T và chém nhiều nhát vào người Q; T cũng dùng dao chém Q; T lao vào dùng chân đá Q; S cầm ghế nhựa đánh Q và T cầm ghế ném vào người Q gây thương tích. Nguyễn Trọng N bỏ chạy thì Đ cầm giao đuổi theo, C, T, Đ và P cũng chạy đuổi theo giữ Q lại và dùng tay, chân đánh vào người Nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy việc xét xử đối với các bị cáo phải nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần phân hóa rõ vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án, mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung nhưng đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đối với bị cáo Đặng Hoàng Nhật Đ là người cầm đầu, đề xuất khởi xướng lôi kéo nhiều người tham gia phạm tội và là người trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Phan Phi T là người chuẩn bị hung khí nguy hiểm và là người trực tiếp thực hiện tội phạm, khi thực hiện tội phạm tích cực, do đó bị cáo Đ và bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo khác trong vụ án. Đối với bị cáo Cao văn T khi thực hiện tội phạm tích cực, dùng ghế đánh bị hại do đó phải chịu hình phạt tương xứng. Trong tình hình tội phạm xảy ra ở địa phương có chiều hướng phức tạp, đặc biệt là tội phạm xâm phạm tính mạng sức khỏe con người, do vậy việc xét xử đối với các bị cáo phải nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung, cần thiết cách ly bị cáo Đặng Hoàng Nhật Đ, Phan Phi T, Cao văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo ở chỗ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm

nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, được áp dụng cho các bị cáo.

Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với Nông Thế T; Cao Trung S; Võ mạnh C; Nguyễn Tấn P; Nguyễn Hồng T; Đỗ Hữu Minh Đ, tuy không phải là người dùng dao trực tiếp gây thiệt hại cho bị hại, nhưng là đồng phạm cùng tham gia đi đánh trả thù nhóm người đã đánh Đ, theo yêu cầu của Đ, do vậy cũng cần xử lý nghiêm, tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, có nhân thân lai lịch rõ ràng, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra thật thà khai báo, đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 được áp dụng cho các bị cáo; Riêng đối với bị cáo Cao Trung S; Đỗ Hữu Minh Đ tại thời điểm phạm tội dưới 16 tuổi; Nông Thế T; Nguyễn Hoàng T, tại thời điểm phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, cho nên được áp dụng thêm Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo để trở thành người tốt. Việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại Nguyễn Hồng Q yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường T bộ thiệt hại gồm:

-Tiền thuốc chữa trị là tại bệnh viện là: 25.000.000 đồng

- Tiền xe đi viện về 02 lần: 2.600.000 đồng;

- Tiền xe đi giám định tại Đà lạt 400.000 đồng;

- Tiền xe đi giám định tại Thành phố Hồ Chí Minh 1.200.000 đồng;

- Thu nhập bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện 13 ngày x 200.000 đồng = 2.600.000 đồng;

- Tiền công người chăm sóc 13 ngày x 200.000 đồng =2.600.000 đồng;

- Thu nhập bị giảm sút sau khi ra viện 60 ngày x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng;

-Tiền tổn thất tinh thần 37.600.000 đồng.

Tổng cộng là 84.000.000 đồng. Các bị cáo chấp nhận bồi thường theo phần của mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng. Riêng bị cáo Cao Trung S và Võ Mạnh C mỗi bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng. Hội đồng xét xử, xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là hợp lý phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và điều 590 Bộ luật Dân sự, xử buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường T bộ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Hồng Q là 84.000.000 (Tám mươi bốn triệu) đồng như thỏa thuận là thỏa đáng.

[7]Về vật chứng vụ án: Hai con dao các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra, đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được, nên không đề cập xem xét.

[8]Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 có hiệu lực năm 2018 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định, về án phí dân sự, do các bị cáo đã bồi thường xong trước khi xét xử, xét miễn án phí dân sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng Nhật Đ; Phan Phi T, tên gọi khác: Bo; Cao Văn T; Nguyễn Tấn P; Võ Mạnh C; Nguyễn Hoàng T; Nông Thế T; Cao Trung S; Đỗ Hữu Minh Đ phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng Nhật Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Phan Phi T, tên gọi khác: Bo, 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Cao Văn T, 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, để xét xử đối với Nguyễn Tấn P; Võ Mạnh C; Nguyễn Hoàng T; Nông Thế T; Cao Trung S; Đỗ Hữu Minh Đ. Riêng Đỗ Hữu Minh Đ; Cao Trung S; Nguyễn Hoàng T; Nông Thế T, được áp dụng thêm Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt bị cáo Võ Mạnh C 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P, 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

3. Xử phạt bị cáo Nông Thế T, 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

4. Xử phạt bị cáo Cao Trung S, 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

5. Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu Minh Đ, 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T, 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Mạnh C; Nguyễn Tấn P; Nông Thế T; Cao Trung S; Đỗ Hữu Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Giao bị cáo Nguyễn Hoàng T, cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, để giám sát, giáo

dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Q số tiền 84.000.000( Tám mươi bốn triệu) đồng, phần của các bị cáo như sau:

1/ Buộc bị cáo Đặng Hoàng Nhật Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Q số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Đã bồi thường trực tiếp cho bị hại 5.000.000 đồng và bồi thường nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000290 ngày 03/9/2019.

2/ Buộc bị cáo Phan Phi T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Q số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Đã bồi thường và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002089 ngày 03/9/2019 và biên lai thu tiền 0002092 ngày 10/9/2019.

3/ Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Q số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Đã bồi thường trực tiếp cho bị hại 5.000.000 đồng và bồi thường và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002093 ngày 10/9/2019.

4/ Buộc bị cáo Nông Thế T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Q số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Đã bồi thường trực tiếp cho bị hại 8.000.000 đồng và bồi thường nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002091 ngày 03/9/2019.

5/ Buộc bị cáo Võ Mạnh C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Q số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Đã bồi thường và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002094 ngày 10/9/2019 và đã bồi thường trực tiếp cho bị hại 4.000.000 đồng.

6/ Buộc bị cáo Đỗ Hữu Minh Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Q số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Đã bồi thường và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002088 ngày 03/9/2019; đã bồi thường trực tiếp cho bị hại 7.000.000 đồng.

7/ Buộc bị cáo Cao Trung S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Q số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Đã bồi thường nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D 3.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002088 ngày 03/9/2019, đã bồi thường trực tiếp cho bị hại 3.500.000 đồng.

8/ Buộc bị cáo Cao Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Q số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Đã bồi thường Đã bồi thường trực tiếp cho bị hại 10.000.000 đồng.

9/ Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Q số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Đã bồi thường trực tiếp cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Về án phí: bị cáo Đặng Hoàng Nhật Đ; Phan Phi T, tên gọi khác: Bo; Cao Văn T; Nguyễn Tấn P; Võ Mạnh C; Nguyễn Hoàng T; Nông Thế T; Cao Trung S; Đỗ Hữu Minh Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo; bị hại, Đại diện HP của bị cáo
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQVA
- Bộ phận Thi hành án hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu.

**Trần Thanh Hải**